

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2021/DS-ST

Ngày: 04-10-2021

V/v tranh chấp hợp đồng vay

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG- TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Khang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Phúc.

Ông Nguyễn Hoàng Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Bảo Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông tham gia phiên tòa:
Bà Đàm Thị Mỏi - Kiểm sát viên.

Ngày 04/10/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 133/2021/TLST-DS, ngày 12 tháng 5 năm 2021 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2021/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 34/2021/QĐST-DS ngày 24/9/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị P, sinh năm: 1959.

Địa chỉ: Khóm X, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Phước T, sinh năm: 1977.

Địa chỉ: Khóm X, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn:

2.1. Bà Huỳnh Ngọc H, sinh năm: 1983;

2.2. Ông Lý Tấn T, sinh năm: 1971.

Địa chỉ: Khóm X, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Ông T vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do. Các đương sự còn lại có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện nguyên đơn bà Lê Thị P trình bày:

Vào ngày 23/3/2020, ông Lý Tấn T và bà Huỳnh Ngọc H có vay số tiền 100.000.000đ, lãi suất 01%/tháng, thời hạn vay 01 tháng. Khi đến thời hạn trả nợ bà đã nhắc nhở nhiều lần nhưng ông T, bà H không trả tiền như cam kết. Do đó, bà khởi kiện yêu cầu ông T, bà H phải trả số tiền vay còn nợ là 100.000.000đ và tiền lãi từ ngày 23/3/2020 đến ngày 23/01/2021 là 10.000.000đ, tổng cộng là 110.000.000đ.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, ông Nguyễn Phước T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Bị đơn bà Huỳnh Ngọc H trình bày:

Thừa nhận bà và chồng là ông Lý Tấn T trước đây có vay tiền và hiện nay còn nợ bà P số tiền gốc, lãi tổng cộng 110.000.000đ đúng như lời trình bày của bà P, chữ ký trong tờ biên nhận đúng là của vợ chồng bà. Khi vay có đưa cho bà P giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Lý Tấn T đứng tên, đưa để làm tin. Tuy nhiên, hiện nay do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên bà có nguyện vọng được trả dần cho bà P mỗi tháng 4.000.000đ.

Chồng bà là ông Lý Tấn T có biết về việc bà P khởi kiện nhưng do bận làm ăn xa nên không thể đến Tòa án để trình bày ý kiến được.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đều chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến, kiến nghị gì về phần tố tụng. Riêng bị đơn bà Lý Tấn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án là thực hiện không đầy đủ các quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Lý Tấn T và bà Huỳnh Ngọc H có trách nhiệm liên đới trả 110.000.000đ cho bà Lê Thị P. Bà Lê Thị P giao trả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 3, tờ bản đồ số 71, đất tọa lạc tại thị trấn Tràm Chim, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp do Lý Tấn T đứng tên cho ông Tài, bà H.

Trong quá trình thu thập chứng cứ: Tòa án đã lấy lời khai đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà P khởi kiện yêu cầu ông Lý Tấn T, bà Huỳnh Ngọc H phải có trách nhiệm liên đới trả số tiền vay còn nợ nên xác định quan hệ pháp luật là: “Tranh chấp hợp đồng vay” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn ông T, bà H cư trú tại địa bàn huyện T nên theo quy định điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân huyện Tam Nông có thẩm quyền giải quyết vụ án.

[3] Bị đơn ông Lý Tấn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên xét xử vắng mặt ông T là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung vụ án: Bà P khởi kiện yêu cầu trả số tiền vay còn nợ gốc 100.000.000đ, tiền lãi tính từ ngày 23/3/2020 đến ngày 23/01/2021 theo mức lãi suất 01%/tháng là 10.000.000đ, tổng cộng 110.000.000đ. Để có cơ sở giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử phân tích như sau:

[4.1] Tại phiên tòa cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, bà H thừa nhận chữ ký trong tờ biên nhận nợ ngày 20/01/2020 đúng là chữ ký của vợ chồng bà. Hiện nay, chồng bà biết về việc bà P khởi kiện tuy nhiên do bận đi làm ăn xa nên không thể đến Tòa án để trình bày ý kiến được. Đồng thời, bà H thừa nhận còn nợ số tiền 110.000.000đ đúng như lời trình bày của bà P. Như vậy, có đủ căn cứ xác định hợp đồng vay tiền là có thật, được các bên thừa nhận và đã thực tế xảy ra.

[4.2] Tuy nhiên, do hiện nay hoàn cảnh gia đình khó khăn nên bà xin trả dần mỗi tháng 4.000.000đ. Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không đồng ý theo ý kiến bà H; mặt khác việc trả dần hoặc trả một lần không thuộc thẩm quyền xem xét giải quyết của Tòa án. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông T, bà H phải có trách nhiệm liên đới trả số tiền vay gốc và lãi tổng cộng 110.000.000đ là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật.

[5] Đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 3, tờ bản đồ số 71, đất tọa lạc tại thị trấn Tràm Chim, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp do Lý Tấn T đứng tên hiện nay bà P đang quản lý. Trong quá trình giải quyết vụ án các đương sự không có ý kiến trình bày về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này, tại phiên tòa các đương sự trình bày giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chỉ để làm tin, không có việc thế chấp, theo biên nhận nợ cũng không thể hiện việc thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đồng thời, tại phiên tòa ông T là

người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn tự nguyện giao trả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Do đó, công nhận sự tự nguyện này của nguyên đơn là phù hợp.

[6] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên ông T, bà H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 288, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự;
- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 4 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị P đối với ông Lý Tấn T, bà Huỳnh Ngọc H.

2/ Buộc ông Lý Tấn T và bà Huỳnh Ngọc H có trách nhiệm liên đới trả cho bà Lê Thị P số tiền gốc và lãi là 110.000.000 (Một trăm mười triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3/ Ghi nhận sự tự nguyện của bà Lê Thị P về việc giao trả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 3, tờ bản đồ số 71, đất tọa lạc tại thị trấn Tràm Chim, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp do Lý Tấn T đứng tên.

4/ Về án phí:

- Ông Lý Tấn T và bà Huỳnh Ngọc H có trách nhiệm liên đới nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm nghìn đồng).

Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- Phòng GĐKT Toà án Tỉnh;
- VKSND huyện Tam Nông;
- Chi cục THADS huyện Tam Nông;
- Các đương vụ trong vụ án;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)
Nguyễn Duy Khang**